

Số : /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành  
Công trình: Trùng tu, sửa chữa mộ cụ Nguyễn Diêu

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Trùng tu, sửa chữa mộ cụ Nguyễn Diêu;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 23/TTr-BQL ngày 05/9/2024 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 701 /TTr- TCKH ngày 27/9/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

- + Tên công trình: Trùng tu, sửa chữa mộ cụ Nguyễn Diêu.
- + Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện;
- + Địa điểm xây dựng: xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước;
- + Nguồn vốn: Ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 01/2024 - 02/2024; Nghiệm thu bàn giao: 6/2024.

## Điều 2. Kết quả đầu tư:

### 1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>1.157.058.000</b>	<b>1.099.587.000</b>
01	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư	0	0
02	Xây dựng	976.064.000	975.500.000
03	Thiết bị	0	0
04	Quản lý dự án	26.908.000	24.915.000
05	Tư vấn	99.724.000	92.600.000
06	Chi phí khác	20.661.000	6.572.000
07	Dự phòng	33.701.000	0

### 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>1.157.058.000</b>	<b>1.099.587.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>599.587.000</b>	-
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>1.157.058.000</b>	<b>1.099.587.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>599.587.000</b>	-
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.157.058.000	1.099.587.000	500.000.000	599.587.000	
-	Vốn ngân sách trung ương					
-	Vốn ngân sách địa phương	1.157.058.000	1.099.587.000	500.000.000	599.587.000	-
	+ Ngân sách huyện (tiền sử dụng đất)	1.157.058.000	1.099.587.000	500.000.000	599.587.000	-

1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật					
<b>2</b>	<b>Vốn khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

### 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
<b>Tổng số</b>			<b>1.099.587.000</b>	
1. Tài sản dài hạn (TS cố định)			1.099.587.000	
2. Tài sản ngắn hạn				

**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:** Không.

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng:** Không

### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

#### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư :

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>1.099.587.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>1.099.587.000</b>	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.099.587.000	
-	Vốn ngân sách trung ương		
-	Vốn ngân sách địa phương	1.099.587.000	
	+ Ngân sách huyện (tiền sử dụng đất)	1.099.587.000	

1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật		
<b>2</b>	<b>Vốn khác</b>		

- Tổng các khoản công nợ đến ngày 27/9/2024, trong đó:
- + Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- + Tổng nợ phải trả: 599.587.000 đồng.

*Trong đó:*

- Công ty TNHH thiết kế và Xây dựng Hiệp Thành (CP xây lắp): 537.000.000 đồng;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện (thẩm tra QT): 6.243.000 đồng;
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng & PTQĐ huyện (CP quản lý dự án): 24.915.000 đồng;
- Công ty TNHH tư vấn Thiết kế Kiến Hưng (CP tư vấn giám sát): 31.100.000 đồng;
- Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện (CP thẩm định BCKTKT): 329.000 đồng.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
Phòng Văn hóa và thông tin huyện	<b>1.099.587.000</b>	0

**3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:** Căn cứ số liệu quyết toán được phê duyệt, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các nghiệp vụ cấp phát, thanh toán, hạch toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án hoàn thành theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa và thông tin huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng & PTQĐ huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Sơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 ;
- Lưu hồ sơ (3);
- Lưu : VT, K1.  
T12.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hùng Tân**